

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2018/HS-ST
Ngày 17-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Hưng;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Việt Thông;

Bà Đỗ Thị Kim Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Trần Tổ Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 202/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Lương Khánh H; sinh ngày 17 tháng 02 năm 1982 tại Thanh Hóa;

Nơi cư trú: Buôn N, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: không; trình độ 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Thái H và bà Đào Thị H; chưa chồng, con; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Tại Bản án số 225/2009/HSST ngày 30 tháng 6 năm 2009, Lương Khánh H bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự 1999; ngày 23/6/2010 bị cáo chấp xong hình phạt tù tại Trại giam Đắk Trung thuộc Bộ Công an và về địa phương sinh sống.

Tại Bản án số: 224/2011/HSST ngày 25 tháng 8 năm 2011, Lương Khánh H bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS 1999; ngày 28/7/2012, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù tại Trại giam Đắk Trung thuộc Bộ Công an; bị cáo đã được xóa án tích.

Ngày 01 tháng 02 năm 2018, bị cáo bị bắt tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an tp. Buôn Ma Thuột; có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Ngô Thị L; trú tại: số X đường Đ, phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Đào Thị H; trú tại số Y đường H, tp. B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Ông Trần Thanh Ph; trú tại số Z đường P, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

Anh Phạm Văn C; trú tại số N đường Y, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 14/01/2018, Lương Khánh H dùng xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số: 47T1- 009.37 của bà Đào Thị H (mẹ bị cáo) đi trên các tuyến đường. Khi đi ngang nhà số X đường Đ, phường T, thành phố B, bị cáo nhìn thấy cửa ra vào của căn nhà này mở nhưng không thấy người, bị cáo dựng xe ngoài đường, lên vào trong nhà qua lối cửa chính và chiếm đoạt chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Sony Vaio màu đen để trên bàn gỗ phía bên tay phải ngay gần cửa ra vào rồi ra ngoài, lên xe mô tô tẩu thoát. Ngay sau đó, Lương Khánh H đem bán chiếc máy tính xách tay trên cho Phạm Văn C là chủ tiệm mua bán điện thoại, máy tính tại số N đường Y, phường E, thành phố B với giá 800.000 đồng; ngày 01/02/2018, Phạm Văn C đã giao nộp cho cơ quan điều tra chiếc máy tính này.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 37/KLĐG ngày 11 tháng 02 năm 2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận chiếc máy tính xách tay hiệu Sony Vaio màu đen, model PCG71811W, Core i5 – 2430M (64Gb), Ram 4GB, ổ cứng 500Gb (không gắn pin) trị giá: 3.600.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 114/CT-VKS ngày 17/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột đã quyết định truy tố Lương Khánh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt Lương Khánh H từ 12 đến 15 tháng tù;

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng hình sự và các Điều 584, Điều 589 của Bộ luật dân sự, đề nghị:

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tp. Buôn Ma Thuột, đã trả: 01 (một) chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Sony Vaio màu đen cho bà Ngô Thị L; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số: 47T1- 009.37 cho bà Đào Thị H là hợp pháp.

- Chấp nhận việc anh Phạm Văn C không yêu cầu bị can Lương Khánh H phải bồi thường số tiền 800.000 đồng.

- Truy thu của bị can Lương Khánh H số tiền 800.000 đồng là tiền bị cáo H bán tài sản do phạm tội mà có để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bà Ngô Thị L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo sớm được trở lại đời sống, xã hội để có điều kiện nuôi con nhỏ; bà Đào Thị H mẹ bị cáo trình bày hoàn cảnh gia đình, bị cáo không chồng nhưng có con nhỏ, bản thân nghiện ngập không công ăn việc làm, bà phải cưu mang cả hai mẹ con bị cáo nay lại phạm tội, bà không yêu cầu gì đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến đối đáp, tranh luận về nội dung luận tội, không phát biểu lời bào chữa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức thấp nhất theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của Lương Khánh H tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi bị cáo đã thực hiện; phù hợp với tang vật của vụ án là tài sản bị cáo đã chiếm đoạt ... Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 09 giờ ngày 14 tháng 01 năm 2018, tại số nhà X đường Đ, phường T, thành phố B, bị cáo Lương Khánh H đã lén lút, chiếm đoạt của Ngô Thị L chiếc máy tính xách tay hiệu Sony Vaio màu đen, model PCG71811W, Core i5 – 2430M (64Gb), Ram 4GB, ổ cứng 500Gb (không gắn pin), giá trị **3.600.000 đồng (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng)**; bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của Lương Khánh H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại, là một trong những quyền về tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình; thế nhưng, chỉ vì vướng vào con đường nghiện ngập ma túy, không chịu lao động, không có thu nhập nhằm đáp ứng nhu cầu cuộc sống của bản thân, lệ thuộc vào ma túy mà bị cáo đã không tôn trọng pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác, cố ý thực hiện hành vi trộm cắp gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do bị cáo gây ra. Trước khi phạm tội lần này, bị cáo đã nhiều lần bị trừng trị, cải tạo và giáo dục về tội trộm cắp tài sản; mặc dù đã chấp hành xong hình phạt và đã đủ điều kiện xóa án tích nhưng bị cáo vẫn không biết sửa chữa lỗi lầm, chí thú làm ăn lương thiện để làm lại cuộc đời; điều đó thể hiện bị cáo không tôn trọng pháp luật, không có khả năng tự cải tạo; vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo trong mức đề nghị của Viện kiểm sát mới đủ trừng trị, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, đồng thời mới đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Bị cáo không có tiền tiết kiệm; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự mà bị cáo được hưởng; tại phiên tòa, chính bị hại cũng thông cảm một phần với hoàn cảnh bị cáo nghiện ma túy trong khi đang phải nuôi con nhỏ mà đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt nên cũng cần xem xét khi lượng hình để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước ta.

Về tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự như đại diện Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo đã chiếm đoạt được tài sản nhưng trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu hồi được tài sản bị cáo chiếm đoạt trả lại cho chủ sở hữu không phải là tình tiết chưa gây thiệt hại nên bị cáo không được hưởng tình tiết này.

[4] Về hành vi sử dụng ma túy của bị cáo H; căn cứ khoản 1 Điều 21, Nghị định 167/NĐ – CP, ngày 12/11/2013 của Chính phủ; Cơ quan Công an đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo Lương Khánh H là đúng quy định của pháp luật nên không xem xét hành vi sử dụng ma túy.

[5] Trong vụ án này, Phạm Văn C, là người đã mua tài sản do bị cáo H trộm cắp nhưng C không biết đây là tài sản do H phạm tội mà có, nên cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự của C là phù hợp.

[6] Về số tiền 800.000 đồng, C đã đưa cho H khi mua chiếc máy tính xách tay đây là việc mua bán vi phạm điều cấm của luật và người mua bị lừa dối về chủ thể nên giao dịch này bị vô hiệu theo điểm c khoản 1 Điều 117 và Điều 127 của Bộ luật dân sự, lẽ ra cần buộc H phải hoàn trả cho C số tiền trên nhưng do C không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết trong vụ án này; C vẫn có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết về nghĩa vụ hoàn trả và trách nhiệm bồi thường của bị cáo bằng vụ án dân sự khác; mặt khác, tuy là khoản

tiền bán tài sản do phạm tội mà có nhưng đây là một phần giá trị bị cáo chiếm đoạt được trong tổng tài sản bị cáo chiếm đoạt thông qua việc đem bán cho người khác phải được trả lại cho người mua bởi người mua ngay tình nên không thuộc trường hợp bị tịch thu theo Điều 47 của Bộ luật hình sự.

[7] Về việc cơ quan điều tra trao trả chiếc máy tính cho bà Ngô Thị L là chủ sở hữu là đúng pháp luật; việc bị cáo H dùng chiếc xe mô tô biển số 47T1-009.37 của bà Đào Thị H, bà H không biết H dùng vào việc phạm tội nên không có lỗi nên việc trao trả chiếc xe này cho bà H là đúng pháp luật.

[8] Bà L, bà H không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên không đặt ra giải quyết.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 22 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Lương Khánh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: bị cáo Lương Khánh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt: Lương Khánh H 01 (Một) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 01/02/2018)

Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã trả: 01 (một) chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Sony Vaio màu đen, model PCG71811W, Core i5 – 2430M (64Gb), Ram 4GB, ổ cứng 500Gb (không gắn pin) cho Ngô Thị L; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số: 47T1- 009.37 cho Đào Thị H.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 22 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lương Khánh H phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh,VKSND Tp.BMT ;
- TAND tỉnh,Công an Tp.BMT;
- CCTHA DSTP, THA phạt tù (để thi hành);
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Chánh án ;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Văn Hưng